



01

TECHNICAL DATA SHEET (TDS)

TÀI LIỆU KỸ THUẬT SẢN PHẨM



Buildmix Epoxy Tar

Sơn epoxy – hắc ín chống thấm, chống ăn mòn

Coal tar epoxy coating for waterproofing and corrosion protection

TÀI LIỆU GỒM / INCLUDED DOCUMENTS

- Tài liệu kỹ thuật tiếng Việt (bản Buildmix)
Vietnamese Technical Data Sheet
- Tài liệu kỹ thuật tiếng Anh
English Technical Data Sheet
- Mô tả, ứng dụng, thông số kỹ thuật, định mức và hướng dẫn thi công
Description, uses, technical data, consumption and application method



Phần này bao gồm tài liệu kỹ thuật (TDS) phục vụ trình duyệt vật tư.

This section contains the product data sheets used for material approval.



BUILDMIX EPOXY TAR

Sơn Epoxy - Hắc ín chống thấm, chống ăn mòn

Mô tả sản phẩm

BUILDMIX EPOXY TAR là sơn chống ăn mòn hai thành phần, độ dày màng cao, gốc nhựa than đá/Epoxy. Sản phẩm tạo lớp màng dai chắc, dùng cho các bề mặt cần chống thấm, chống ăn mòn và làm việc trong môi trường nước, nước mặn, dầu hoặc hóa chất.

Phạm vi áp dụng

- Bể chứa, thùng thép và thùng chở dầu khí;
- Cầu và nhà máy hóa chất;
- Hồ chứa nước nhân tạo;
- Ống bê tông, ống dẫn/thoát nước và ống hút nước thải tại nhà máy phát điện.

Ưu điểm sản phẩm

- Một lần phun có thể đạt độ dày màng sơn trên 250 μ m;
- Màng sơn dai chắc, chịu mài mòn tốt;
- Chịu nước, nước mặn, dầu và hóa chất tốt;
- Khả năng chống ăn mòn tĩnh điện rất tốt;
- Giá thành tương đối kinh tế.

Lớp phủ trước

- Sắt thép: 908 Wash Primer; 1006 Epoxy Zinc Rich Primer; 1011 Organic Zinc Rich Primer; 1075 Epoxy Aluminum Tripolyphosphate Primer.
- Bê tông: 1073 Epoxy Cement Clear Primer.

Hướng dẫn bảo quản

- Thời gian bảo quản tối thiểu 1 năm trong điều kiện bảo quản bình thường.

Hướng dẫn thi công

Bước 1: Chuẩn bị bề mặt

- Loại bỏ nước, bụi bẩn, gỉ sét, dầu mỡ, lớp sơn cũ và muối/hóa chất trước khi sơn.
- Không thi công khi trời mưa; bề mặt ướt phải được làm khô trước khi sơn.

Bước 2: Pha trộn

- Trộn thành phần chính và chất đông cứng theo tỷ lệ 90.5 : 9.5 theo khối lượng.
- Khuấy đều, để 10 - 20 phút trước khi sử dụng.

Bước 3: Thi công

- Có thể thi công bằng phun, phun chân không hoặc dùng cọ.
- Độ dày màng sơn tối ưu: 450 μ m ướt / 250 μ m khô.
- Khi cần, pha loãng 5 - 10% theo khối lượng bằng 1005 (SP-12) - Epoxy.

Bước 4: Phủ lớp kế tiếp

- Tối thiểu 18 giờ; tối đa 5 ngày ở 25°C hoặc 3 ngày ở 30°C.
- Nếu vượt thời gian phủ lớp mới, phải làm nhám lại bề mặt để đảm bảo độ bám dính.

Bước 5: Vệ sinh & thông gió

- Làm sạch dụng cụ ngay sau khi sử dụng.
- Khi sơn bên trong thùng, bể cần đảm bảo sự thông khí đầy đủ.

Thông số thi công

- Thời gian ở thùng pha: 5 giờ (25°C).
- Sờ thấy khô: 5 giờ; khô cứng: 24 giờ; khô hoàn toàn: 7 ngày (25°C).



Thông tin sản phẩm

Độ bóng

Bóng mờ.

Màu sắc

Màu nâu và màu đen.

Tỷ trọng

Trên 1.4 kg/L (hỗn hợp).

Độ nhớt

95 - 115 KU (hỗn hợp) tại 25°C.

Thời gian khô

Sờ thấy khô: 5 giờ; Khô cứng: 24 giờ; Khô hoàn toàn: 7 ngày (25°C).

Độ dày màng sơn tối ưu

Ướt: 450 μ m; Khô: 250 μ m.

Độ phủ lý thuyết

2.2 m²/L; 1.5 m²/kg; 8.4 m²/gal.

Tỷ lệ trộn

Thành phần chính : Chất đông cứng = 90.5 : 9.5 (theo khối lượng).

Hàm lượng không bay hơi

Trên 70% (hỗn hợp).

Thời gian ở thùng pha

5 giờ (hỗn hợp) tại 25°C.

Chất pha loãng

1005 (SP-12) - Epoxy; mức pha loãng 5 - 10% theo khối lượng.

Thời gian phủ lớp mới

Tối thiểu 18 giờ; tối đa 5 ngày (25°C) hoặc 3 ngày (30°C).

Phương pháp sử dụng

Phun, phun chân không, dùng cọ.

Lưu ý khi thi công

- Nếu vượt thời gian phủ lớp mới, phải làm nhám lại bề mặt để đảm bảo độ bám dính.
- Tất cả dụng cụ cần được làm sạch ngay sau khi sử dụng.
- Khi sơn bên trong thùng hoặc bể, cần đảm bảo sự thông khí đầy đủ.

Thông tin kỹ thuật sản phẩm

Tỷ trọng hỗn hợp > 1.4 kg/L

Độ nhớt tại 25°C 95 - 115 KU

Hàm lượng không bay hơi > 70%

Độ dày màng khô tối ưu 250 μ m

Độ phủ lý thuyết 2.2 m²/L
1.5 m²/kg

Thời gian khô (tại 25°C) Sờ: 5 giờ
Cứng: 24 giờ
Hoàn toàn: 7 ngày

Các thông số trên được trích từ tài liệu sản phẩm tham chiếu. Độ phủ thực tế phụ thuộc vào hình dạng của đối tượng sơn và điều kiện môi trường.

Ghi chú

Không phủ BUILD MIX EPOXY TAR lên bất kỳ lớp sơn phủ ngoài có màu vì có thể xảy ra hiện tượng chảy nhựa đường.

Độ phủ thực tế phụ thuộc vào hình dạng của đối tượng sơn và điều kiện môi trường.



BUILDMIX EPOXY TAR

Coal Tar Epoxy Coating for Waterproofing and Corrosion Protection

Product Description

BUILDMIX EPOXY TAR is a two-component, high-build anti-corrosion coating based on coal tar/epoxy. It forms a tough, durable film for surfaces requiring waterproofing and corrosion protection and exposed to water, salt water, oil or chemicals.

Uses

- Storage tanks, steel tanks and oil and gas tankers;
- Bridges and chemical plants;
- Artificial water reservoirs;
- Concrete pipes, water supply/drainage pipes and waste water intake pipes in power plants.

Advantages

- A single spray pass can achieve a film thickness above 250 µm;
- Tough film with good abrasion resistance;
- Good resistance to water, salt water, oil and chemicals;
- Very good resistance to electrostatic (cathodic) corrosion;
- Relatively economical.

Previous Coat

- Steel: 908 Wash Primer; 1006 Epoxy Zinc Rich Primer; 1011 Organic Zinc Rich Primer; 1075 Epoxy Aluminum Tripolyphosphate Primer.
- Concrete: 1073 Epoxy Cement Clear Primer.

Storage

- Minimum shelf life of 1 year under normal storage conditions.

Application Instructions

Step 1: Surface preparation

- Remove water, dirt, rust, oil and grease, old coatings and salts/chemicals before coating.
- Do not apply in rain; wet surfaces must be dried before coating.

Step 2: Mixing

- Mix the base and hardener at a ratio of 90.5 : 9.5 by weight.
- Stir thoroughly and allow to stand for 10 - 20 minutes before use.

Step 3: Application

- May be applied by spray, airless spray or brush.
- Optimum film thickness: 450 µm wet / 250 µm dry.
- If necessary, thin by 5 - 10% by weight with 1005 (SP-12) - Epoxy.

Step 4: Overcoating

- Minimum 18 hours; maximum 5 days at 25°C or 3 days at 30°C.
- If the overcoating interval is exceeded, the surface must be abraded to ensure adhesion.

Step 5: Cleaning & ventilation

- Clean tools immediately after use.
- When coating inside tanks, ensure adequate ventilation.

Application Data

- Pot life: 5 hours (25°C).
- Touch dry: 5 hours; hard dry: 24 hours; fully cured: 7 days (25°C).



Product Information

Finish

Semi-gloss.

Colour

Brown and black.

Density

Above 1.4 kg/L (mixed).

Viscosity

95 - 115 KU (mixed) at 25°C.

Drying Time

Touch dry: 5 hours; Hard dry: 24 hours; Fully cured: 7 days (25°C).

Optimum Film Thickness

Wet: 450 µm; Dry: 250 µm.

Theoretical Coverage

2.2 m²/L; 1.5 m²/kg; 8.4 m²/gal.

Mixing Ratio

Base : Hardener = 90.5 : 9.5 (by weight).

Non-volatile Content

Above 70% (mixed).

Pot Life

5 hours (mixed) at 25°C.

Thinner

1005 (SP-12) - Epoxy; thinning 5 - 10% by weight.

Overcoating Interval

Minimum 18 hours; maximum 5 days (25°C) or 3 days (30°C).

Application Method

Spray, airless spray, brush.

Application Notes

- If the overcoating interval is exceeded, the surface must be abraded to ensure adhesion.
- Clean all tools immediately after use.
- When coating inside tanks or vessels, ensure adequate ventilation.

Technical Data

Density (mixed)	> 1.4 kg/L
-----------------	------------

Viscosity at 25°C	95 - 115 KU
-------------------	-------------

Non-volatile content	> 70%
----------------------	-------

Optimum dry film thickness	250 µm
----------------------------	--------

Theoretical coverage	2.2 m²/L 1.5 m²/kg
----------------------	-----------------------

Drying time (at 25°C)	Touch: 5 hours Hard: 24 hours Full: 7 days
--------------------------	--

The above data are taken from the reference product documentation. Actual coverage depends on the shape of the object being coated and on environmental conditions.

Notes

Do not apply BUILD MIX EPOXY TAR over any coloured finish coat, as bleeding of the tar may occur.

Actual coverage depends on the shape of the object being coated and on environmental conditions.